

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày 15 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Chanh, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. La Văn B, sinh ngày 02/02/1990; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; văn hoá: 10/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Đỗ Thị H và có 02 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án: 01. Tại Bản án số: 34/2016/HSST ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt La Văn B 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022, chấp hành xong án phí ngày 28/7/2020); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 47/2014/HSST ngày 28/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt La Văn B 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2014, chấp hành xong án phí 200.000đồng ngày 12/9/2014, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 25/9/2014); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến nay (có mặt).

2. Lục Thanh S, sinh ngày 08/4/1998; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; văn hoá: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn L và bà Diệp Thị L; vợ, con: Chưa có; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định số: 56/QĐ-TA ngày 24/8/2021, Lục Thanh S bị Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng (chấp hành xong ngày 24/02/2023); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1998; nơi

cư trú: Thôn Ba Gò, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 11/8/2023, La Văn B điều khiển xe mô tô BKS 88G1-463.94 mang theo 06 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, đi lên nhà Lục Thanh S để rủ S cùng đi bán ma túy kiếm lời. Khi đến nhà S, B lấy ra 06 gói ma túy đưa cho S và nhờ S cùng đi bán ma túy hộ với giá 600.000đồng (tương đương 100.000đồng/01 gói ma túy), S đồng ý và cầm 06 gói ma túy cất vào túi quần đang mặc. B điều khiển xe mô tô BKS 88G1-463.94 chở S đi tìm địa điểm bán ma túy. Trên đường đi, S lấy ra 01 gói nhỏ ma túy (trong số 06 gói ma túy B đưa) cất ra một ít rồi gói riêng vào mảnh giấy có một mặt màu và một mặt màu trắng cất riêng vào túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân hoặc có ai mua thì bán. S và B ngầm hiểu phần ma túy này là công S đi bán hộ ma túy cho B. Khi B và S đi đến đoạn đường thuộc thôn Đầu Vai, xã Minh Quang, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, S hoảng sợ đã vớt 06 gói ma túy trong túi quần đang mặc xuống mặt đường bê tông gần vị trí chân trái của S. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của S 01 gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng (vật chứng được niêm phong ký hiệu M1 - S khai nhận đây là gói ma túy của S vừa cất ra một phần trong 06 gói ma túy B đưa, S cất riêng, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán); thu giữ tại mặt đường bê tông vị trí gần chân bên trái của S 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa 06 gói nhỏ màu trắng bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2 - theo S và B là 06 gói ma túy của B, S và B đang mang tìm địa điểm để bán); thu 01 xe mô tô Honda BKS 88G1-463.94.

Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của La Văn B ở thôn Ba Gò, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên nhưng không phát hiện, không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại các bản Kết luận giám định số: 2236 và 2237, cùng ngày 15/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *Chất cục bột của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1458g; Chất cục bột của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định có tổng khối lượng 0,4261g, đều là loại Heroine*. Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1333 gam và 0,3577 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, La Văn B khai: Ngày 10/8/2023, B lên Thái Nguyên chơi và mua được của một người đàn ông ở thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy (heroine) với giá 500.000đồng. Sau đó, B mang về chia gói ma túy ra thành 06 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn số ma túy heroine này.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKSTĐ ngày 23/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo La Văn B và Lục Thanh S về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo La Văn B và Lục Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo La Văn B từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Lục Thanh S từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 11/8/2023, tại thôn Đầu Vai, xã Minh Quang, huyện T, Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang La Văn B và Lục Thanh S đang cùng nhau đi bán trái phép 07 gói ma túy heroine có tổng khối lượng 0,5719gam thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy

hiếm khác. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà để kiếm lời bị cáo lại lao vào con đường phạm tội.

Trong vụ án này đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo có sự bàn bạc từ trước, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò các bị cáo thấy, bị cáo La Văn B là người khởi xướng, rủ rê, và chuẩn bị ma túy. Bị cáo Lục Thanh S là đồng phạm tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo B bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử về tội “Đánh bạc” năm 2014 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” năm 2020. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo B thuộc trường hợp tái phạm được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo S có 01 tiền sự về hành vi sử dụng chất ma túy năm 2021 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo B, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 88G1-463.94, đăng ký xe mang tên chị Đỗ Thị H được chị H mua năm 2020 bằng nguồn tiền riêng của chị H được nhận tặng cho từ bố chị H. Ngày 11/8/2023, chị H đi làm, bị cáo B tự ý lấy chiếc xe để đi bán trái phép chất ma túy chị H không biết nên cần trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo La Văn B và Lục Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/8/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Thanh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/8/2023).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: M1 = 0,1333gam, M2= 0,3577gam và toàn bộ bao gói.

- Trả lại chị Đỗ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 88G1-463.94.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu vật chứng ngày 14/12/2023)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo La Văn B và Lục Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mẫu Văn Mùi